TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 95/2025/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 24 tháng 10 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 129/2025/TLST/HNGĐ, ngày 01 tháng 10 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Kiên Thị Mai Đ, sinh năm 1997. Địa chỉ: Ấp L, xã L, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Anh Cao Nguyên D, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp E, xã A, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Kiên Thị Mai Đ và anh Cao Nguyên D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Chị Kiên Thị Mai Đ và anh Cao N D tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

- *Về nuôi con tên:* Cao Chí C, sinh ngày 21/4/2018 (có nguyện vọng sống với cha) và Cao Gia H, sinh ngày 20/4/2021 (hai con đang sống với anh D). Anh D1 và chị Đình T thỏa thuận về quyền nuôi con như sau:

- Anh Cao Nguyên D được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng 02 người con tên Cao Chí C, sinh ngày 21/4/2018 và Cao Gia H, sinh ngày 20/4/2021, khi ly hôn.

- Chị Kiên Thị Mai Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Tòa án đã giải thích Điều 107 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn, do anh D và chị Đ không tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung của vợ chồng:* Tòa án đã giải thích Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, do anh D và chị Đ không tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét giải quyết.

- *Về số nợ phải thu, phải trả:* Tại phiên hòa giải do anh D và chị Đ không tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm:* Chị Kiên Thị Mai Đ tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003657, ngày 30/9/2025 do Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long thu. Hoàn trả cho chị Kiên Thị Mai Đ số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự"./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 11 – Vĩnh Long;
- UBND xã An Trường, tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lý Thanh Lâm